

VỀ MỘT THUẬT NGỮ TRONG ĐỐI MỐI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

Cao Thị Thanh Hương

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Giáo học pháp ngoại ngữ và đặc biệt là giáo học pháp tiếng Pháp hai thập kỷ gần đây đã có nhiều chuyển biến cả trên lĩnh vực nghiên cứu lẫn các phương pháp giảng dạy trên lớp học. Trong điều kiện Việt Nam cũng vậy, không ai có thể phủ nhận những nỗ lực của cộng đồng Pháp ngữ trong việc duy trì và phát triển một ngôn ngữ và một nền văn hoá vĩ đại của nhân loại tại một đất nước đã từng là thuộc địa của Pháp. Có một thực tế là dường như chúng ta không muốn nói nhiều và nói chung chung đến các phương pháp với những đặc thù của chúng. Cái chúng ta quan tâm là một quy trình đào tạo cụ thể cho một đối tượng cụ thể trên đất dụng võ của chúng ta cũng như việc ứng dụng các thành tựu khoa học và thực tế nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đóng góp hữu hiệu vào quá trình mở cửa và hội nhập của đất nước trên mọi lĩnh vực. Giáo học pháp ngoại ngữ không được phép tìm kiếm giải pháp duy nhất và tuyệt đối vì giải pháp đó không bao giờ có được. Tính năng động, khả năng phân tích, phán đoán, lựa chọn những gì tối ưu nhất cho lớp học được coi như những thách thức đối với nghề dạy ngoại ngữ. Năm 1994, C. Puren cho ra mắt cuốn *La Didactique des langues étrangères à la croisée des méthodes. Essais sur l'éclectisme*. Vậy *l'éclectisme* là gì? giữa các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ và *l'éclectisme* có mối quan hệ gì không? Tại sao vấn đề này được đặt ra? Để tìm lời giải cho các vấn đề trên, chúng ta cùng điểm qua một vài nét tiêu biểu của các phương pháp gây dấu ấn trong lịch sử giáo học pháp ngoại ngữ.

Phương pháp ngữ pháp - dịch: Đó là một trong những phương pháp ra đời sớm và thịnh hành trên thế giới khá lâu. Mục đích của người học là đọc và dịch các văn bản. Vai trò của tiếng mẹ đẻ ở đây hết sức quan trọng. Mọi hoạt động trên lớp đều được thông qua thao tác dịch. Nếu cứ theo phương pháp này thì có lẽ giáo viên bản ngữ sẽ chẳng bao giờ dạy nổi tiếng mẹ đẻ của họ cho người nước ngoài và chẳng có chuyện sử dụng ngoại ngữ như một công cụ giao tiếp giữa các thành viên của các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn tồn tại vì đối tượng người lớn tuổi học ngoại ngữ vẫn cho rằng phương pháp này giúp họ tiếp cận nhanh với các văn bản nước ngoài.

Phương pháp trực tiếp: Khác hẳn với các phương pháp ngữ pháp-dịch hay phương pháp truyền thống, phương pháp trực tiếp không chấp nhận việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong quá trình dạy và học. Người ta lấy khung cảnh lớp học với những giáo cụ trực quan và tất cả những gì có xung quanh thầy và trò để diễn đạt và củng cố kiến thức. Tuy nhiên, để có thể sử dụng một ngôn ngữ, những yếu tố trên sẽ chỉ là một phần rất nhỏ trong nội dung giảng dạy, còn biết bao nhiêu khái niệm trừu tượng mà giáo cụ trực quan không miêu tả nổi. Những phương pháp nghe - nói, nghe - nhìn ra đời sau đó có chú trọng khắc phục những điểm yếu cơ bản của các phương pháp trên.

Phương pháp nghe-nói, nghe-nhìn: Đối với phương pháp này, kỹ năng nói là mục tiêu đầu tiên. Ngữ pháp được dạy và luyện trong cấu trúc, trong ngữ cảnh. Mục đích chính là rèn luyện kỹ năng nghe và nói với phương châm khẩu ngữ đi trước một bước. Các chuyên gia của phương pháp này vô tình hay cố ý đã đồng nhất quá trình học tiếng mẹ đẻ của trẻ em với việc học ngoại ngữ. Trẻ em học nói rồi nói được thành thạo ngôn ngữ "của mẹ" chính ngay trong cộng đồng của mình bằng cách tiếp xúc tự nhiên, bằng việc "tắm mình trong ngôn ngữ" mà chẳng hề nhận biết được mặt chữ cái. Ngày nay, rèn luyện đồng thời cả bốn kỹ năng : nghe, nói, đọc, viết và có ưu tiên phát triển nhiều hơn kỹ năng này hoặc kỹ năng khác cho đối tượng này hay đối tượng khác là vấn đề không còn phải bàn cãi.

Phương pháp giao tiếp: Chú trọng đến năng lực giao tiếp, đến mục tiêu, nhu cầu và yêu cầu của người học, phương pháp này đã tìm cách khác tiếp cận nội dung ngữ pháp, khôi phục lại việc giải thích

các hiện tượng ngữ pháp vì việc học bất kỳ một thứ tiếng nào cũng đều đòi hỏi một quá trình nhận thức có ý thức. Tuy luôn chú trọng hoàn cảnh giao tiếp, tình huống giao tiếp, điều kiện giao tiếp, phương pháp này lại chấp nhận vai trò của tiếng mẹ đẻ trong thực tế giảng dạy. Đúng là còn nhiều vấn đề gây tranh cãi, phương pháp này vẫn chiếm ưu thế từ đầu những năm 70 đến nay vì học theo đường hướng giao tiếp, người học sẽ được tạo điều kiện diễn đạt những gì xảy ra quanh họ cũng như tiếp cận nhanh với lĩnh vực chuyên môn cụ thể.

Nếu chỉ áp dụng một cách cứng nhắc một phương pháp thì thầy và trò không thể tránh khỏi những thiếu hụt. Không phải ngẫu nhiên các nhà nghiên cứu, các chuyên gia thực hành, các nhà hoạch định chiến lược phát triển ngôn ngữ lại đề cập đến một thuật ngữ vốn không phải là thuật ngữ riêng của giáo học pháp ngoại ngữ, *écléctisme*. *L'écléctisme*, theo chúng tôi hiểu; đó chính là sự chọn lọc những tinh hoa của các phương pháp, là quyền tự do của mỗi giáo viên lựa chọn từ các nguồn, các giáo trình, ngữ liệu thích hợp cho giờ học và áp dụng phương pháp sư phạm mà giáo viên cho là hữu hiệu. Có những chuyên gia mà đại diện là F. Debyser đã tính đến chuyện không cần đến giáo trình nữa (DEBYSER F., 1973, ("*La mort du manuel et le dojclin de l'illusion mojthodologique*" in *Le F.D.M.* n°100, pp. 23-25). Nói đến tự do là nói đến quyền tự chủ của giáo viên, là tự do trong khuôn khổ, trong mối tương quan giữa các nhiệm vụ và hoạt động của một đơn vị đào tạo, một cộng đồng. Quan điểm của chúng tôi là giáo trình luôn cần thiết. Thuật ngữ *écléctisme* do C. Puren đưa vào giáo học pháp, không phủ nhận vai trò của giáo trình mà là lời kêu gọi sử dụng có chọn lọc các phương pháp, các phương tiện. Liệu đây có phải là một giai đoạn trong lịch sử dạy và học ngoại ngữ hay không? có phải là một phương pháp như các phương pháp vốn đã rất quen thuộc với chúng ta như đã đề cập ở trên (phương pháp truyền thống, phương pháp trực tiếp, phương pháp nghe nói, phương pháp cấu trúc tổng thể nghe nhìn, phương pháp giao tiếp) hay không? có phải là một khuynh hướng mới không? Câu trả lời của chúng tôi là không. Cái mới ở đây là tôn vinh rõ rệt trách nhiệm người thầy và đề cao công tác đào tạo: đào tạo học viên và đào tạo giáo viên như hai mặt của một vấn đề.

Về sự chọn lọc

Để chứng minh cho suy nghĩ trên, chúng ta thử cùng nhìn nhận lại hai yếu tố nghề nghiệp, đó là: giờ đứng lớp của giáo viên và tài liệu giảng dạy.

- Cùng với những hoạt động tương tác giữa thầy và trò theo đường hướng giao tiếp, người thầy của những năm 90 hay của thiên niên kỷ mới vẫn thấy có lúc cần đưa những bài tập dịch xuôi và dịch ngược của phương pháp truyền thống. Áp dụng phương pháp nghe nhìn, ưu tiên phát triển khẩu ngữ, biết rằng phải cho người học được nghe, nói trước rồi mới chuyển sang đọc, viết, người thầy vẫn phải viết, vẫn phải dạy viết, thậm chí cho bài tập viết ngay từ những buổi học đầu tiên. Hoặc không phải lúc nào cũng dạy ngữ pháp ngầm hiểu đối với các bài tập cấu trúc. Hầu như không có ai trong chúng ta trung thành tuyệt đối với phương pháp này hay phương pháp khác, giáo trình này hay giáo trình khác. Sự *phản bội* này, cái *tiền hậu bất nhất* có tính toán này lại mang lại thành công cho nghề nghiệp. Chính chúng ta và các đồng nghiệp của chúng ta ở khắp mọi nơi trên thế giới đã áp dụng không ý thức *ojectisme* mà không gọi tên khái niệm đó ra mà thôi.

- Điềm qua các giáo trình và tài liệu biên soạn phục vụ giảng dạy ngoại ngữ, hay trong phạm vi hẹp hơn là giảng dạy tiếng Pháp, chúng ta cũng dễ thống nhất với nhau rằng giáo trình nào dường như cũng là điểm gặp gỡ của các phương pháp, rằng nhiều khi các trường phái có thể chung sống hoà bình, không gây tác hại cho người sử dụng, mà ngược lại. Việc lựa chọn có chọn lọc được thể hiện ở cách trình bày lên trang giáo trình, sử dụng nguồn tư liệu, tài liệu bổ trợ về ngôn ngữ và đất nước học, sự phân bổ các hoạt động lời nói, quy định tiến độ, thời lượng... Những bài hội thoại biên soạn riêng cho các lớp học tiếng bên cạnh trang tư liệu văn học nguyên bản, những quy tắc ngữ pháp rạch ròi cùng trang với các bài tập cấu trúc, rao vặt, tin vắn, quảng cáo và các bài tập dịch truyền thống...

Nói và hiểu về *eclectisme* là như vậy, nhưng thực hiện tốt ý tưởng này không hề đơn giản. Đội ngũ giáo viên phải được đào tạo và tự đào tạo để thích ứng với mọi tình huống vốn rất đa dạng và không thể lường hết những bất ngờ của lớp học ngoại ngữ. Không ai có thể phủ nhận những tiến bộ đáng kể trong công tác đào tạo ngoại ngữ trên thế

giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, trong bối cảnh giao lưu văn hoá quốc tế ngày càng mạnh mẽ, với xu thế hội nhập khu vực và thế giới thì ngoại ngữ lại càng đóng vai trò quan trọng. Ngoại ngữ ở đây phải là ngoại ngữ chuyên ngành. Đây là vấn đề chung của tất cả các trường và chúng tôi hy vọng được chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm ở các buổi trao đổi chuyên môn khác. Để đạt được mục tiêu này nhất thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn và các đơn vị đào tạo ngoại ngữ. Việc mở rộng đội ngũ các cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm, cộng tác viên từ các đơn vị trong trường, các cơ quan, viện nghiên cứu ngoài trường sẽ hỗ trợ tích cực cho quy trình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành. Cơ chế hiện nay của các trường và của Đại học Quốc gia Hà Nội liên kết đào tạo và xây dựng các môn học liên ngành một cách hợp lý sẽ tạo sức mạnh cho một quy trình đào tạo ngoại ngữ chất lượng và sát với thực tế sử dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 CORTES J., 1981, " La didactique des langues de 1950, 1980 » in Cahier de L'EREL, Université de Nantes n°2, pp 5-35.
- 2 CORTES J., 1982, "Entre le zéro et l'infini... l'environnement" in Le F.D.M. n°171, pp. 22-25.
- 3 PUREN C, 1988, Histoire des méthodologies de l'enseignement des langues, Nathan CLE International, Paris, 448p.
- 4 PUREN C., 1989, « L'enseignement scolaire des langues vivantes étrangères en France au XIXe siècle ou la naissance d'une didactique » in LANGUE FRANCAISE n°82, pp. 8-19.
- 5 PUREN C., 1990, « Continuités, ruptures et circularités dans la didactique des langues étrangères en France » in E.L.A. n° 78, pp. 65-72.
- 6 RICHTERICH R., WIDDOWSON H-G, 1981, Description, présentation et enseignement des langues, Crédif / Hatier, Paris, 136p.
- 7 RICHTERICH R., 1985, Besoins langagiers et objectifs d'apprentissage, Hachette, Paris, 176p.
- 8 RICHTERICH R., 1989, « De la transversalité et des spécificités: pour une didactique à imaginer » in LANGUE FRANCAISE n° 82, pp. 82-94.